

BÁO CÁO

tổng kết thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

Thực hiện Công văn số 6433-CV/BTCTW, ngày 25/4/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổng kết Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng). Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

Đồng Nai có diện tích 5.903,94 km², có vị trí chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 09 huyện, 02 thành phố) với 170 xã, phường, thị trấn, dân số toàn tỉnh có trên 3,2 triệu người với 50 dân tộc, có đông tín đồ tôn giáo, chiếm khoảng 70% dân số toàn tỉnh và 10 tôn giáo (chiếm hơn 65% dân số toàn tỉnh). Là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đồng Nai có nhiều lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm duy trì ở mức cao.

Đảng bộ tỉnh có 16 đảng bộ trực thuộc tỉnh (09 đảng bộ huyện, 02 thành phố, 02 đảng bộ khối, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 Đảng ủy Tổng Công ty Cao su Đồng Nai) với 943 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 322 đảng bộ cơ sở, 621 chi bộ cơ sở (với 3.060 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) và 79.653 đảng viên, trong đó đảng viên nữ 35.453 đồng chí.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở, cấp trên cơ sở và Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở thực hiện nghiêm túc Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng và các Hướng dẫn của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

B. KẾT QUẢ**I. Công tác quán triệt, cụ thể hóa**

1. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TW

Thực hiện Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khoá XI; Ngày 20/9/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh để quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh và bài phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với sự tham gia 2 lượt có trên 456 đồng chí dự¹; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai, quán triệt kịp thời, nghiêm túc bằng nhiều hình thức thích hợp đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Nhiều địa phương, đơn vị triển khai quán triệt đã nhấn mạnh những điểm mới so với Quyết định số 220-QĐ/TW, ngày 17/4/2009 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng, cụ thể: về thẩm quyền ban hành, phạm vi điều chỉnh, nhất là những nội dung mới liên quan đến việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nắm vững Quy chế bầu cử trong Đảng để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và tổ chức thực hiện. Sau khi Ban Bí thư khoá XI ban hành Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (*thay thế Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khoá XI*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện và giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Hướng dẫn; Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 59-HD/BTCTU ngày 13/11/2014 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về “công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”.

Ban Tổ chức các cấp ủy đã trích dẫn Quy chế bầu cử trong Đảng cho phù hợp với từng cấp đại hội gắn với các loại biểu mẫu, phiếu bầu cử... Thông qua việc tổ chức Hội nghị quán triệt, cấp ủy các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã nắm bắt những nội dung, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hình thức bầu cử, ứng cử, đề cử, giải quyết khiếu nại vi phạm Quy chế bầu cử trong Đảng... để áp dụng trong thực tế, nhất là trong tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025 và trong công tác cán bộ.

2. Công tác kiểm tra, xử lý những vấn đề phát sinh

Vào quý IV của năm trước khi diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

¹ Thành phần tham dự hội nghị: Thường trực Tỉnh ủy, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

đã Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra đối với cấp ủy đảng cấp dưới trực tiếp trong công tác chuẩn bị, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng. Bên cạnh đó đã phân công các đồng chí thường trực cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên theo dõi, chỉ đạo Đại hội Đảng cấp dưới trực tiếp; Quyết định thành lập Tổ kỹ thuật kiểm phiếu bầu cử bằng máy vi tính phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và tổ chức Hội nghị tập huấn để thống nhất triển khai thực hiện trong toàn tỉnh; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp phối hợp với các cơ quan liên thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở, tiếp nhận và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo và giám sát công tác kiểm phiếu tại Đại hội.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập Tổ công tác để chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội; trong quá trình Đại hội nói chung và kiểm phiếu nói riêng nếu có vấn đề phát sinh ngoài dự kiến Tổ công tác đã xử lý tại chỗ, đối với vấn đề vượt thẩm quyền thì xin ý kiến thường trực, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xử lý kịp thời.

II. Kết quả thực hiện

1. Đối với chương I (Quy định chung)

1.1. Những kết quả đạt được

- Đối tượng và phạm vi điều chỉnh: Quy chế đã xác định rõ đối tượng và phạm vi điều chỉnh được áp dụng đối với việc bầu cử trong Đảng từ chi bộ đến Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức đảng chuẩn bị nhân sự là cấp ủy viên, đảng viên để giới thiệu ứng cử, bầu vào các chức danh lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở thực hiện đúng theo Điều 13, Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư.

- Nguyên tắc bầu cử: Công tác bầu cử được các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở thực hiện đúng theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ tỉnh được cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y theo quy định.

- Hình thức bầu cử: Từ đại hội chi bộ đến Đại hội Đảng bộ tỉnh đã thực hiện nghiêm túc Điều 3 của Quy chế bầu cử trong Đảng là bỏ phiếu kín và Biểu quyết giờ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết).

1.2. Những hạn chế, vướng mắc

Một số ít chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở còn lúng túng trong thực hiện hình thức bầu cử như việc xin ý kiến về nhân sự để đưa vào danh sách bầu cử (*theo*

Quy chế bầu cử trong Đảng thực hiện bằng phiếu kín, nhưng có chi bộ vẫn biểu quyết bằng hình thức giơ tay).

2. Đối với chương II (Nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử)

2.1. Những kết quả đạt được

- Cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ của cấp triệu tập đại hội như: Chuẩn bị tốt các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội. Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào cấp ủy của đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội, chỉ đạo thẩm tra và chuyển đoàn chủ tịch báo cáo đại hội xem xét, quyết định. Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc. Cung cấp đầy đủ tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình đại biểu dự Đại hội, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu. Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu liên quan đến các ứng cử viên. Chuẩn bị tài liệu cho cấp ủy khoá mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra khoá mới của cấp mình trong phiên họp lần thứ nhất.

- Đoàn chủ tịch đại hội từ cơ sở đến tỉnh thực hiện đúng theo các nhiệm vụ quy định tại Điều 5, Quy chế bầu cử trong Đảng. Tại đại hội đoàn chủ tịch đã bám sát kịch bản, nắm vững Quy chế bầu cử nên điều hành đại hội đúng chương trình, nội dung, thời gian, điều hành công tác bầu cử đúng trình tự, nguyên tắc, thủ tục theo quy định. Việc xử lý các tình huống phát sinh cơ bản theo phương án cụ thể, rõ ràng, không bị động, bất ngờ, không khí đại hội trang nghiêm.

- Nhiệm vụ của đoàn thư ký: Tại đại hội các cấp từ cơ sở đến tỉnh, cơ bản lựa chọn Đoàn thư ký là những đồng chí nhạy bén, có khả năng tổng hợp tốt, ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội liên quan đến công tác bầu cử. Giúp đoàn chủ tịch tổng hợp kết quả ứng cử, đề cử, phục vụ kịp thời cho việc lập danh sách bầu cử trước khi đại hội bầu ban kiểm phiếu. Thực hiện việc quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của đại hội khi có sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch. Thu nhận, bảo quản và gửi đến cấp ủy khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội để lưu trữ theo quy định.

- Chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm phiếu: Đoàn chủ tịch giới thiệu ban kiểm phiếu và được đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu được lựa chọn những đại biểu chính thức của đại hội và không có tên trong danh sách bầu cử. Qua quá trình tổ chức đại hội, đa số các Ban kiểm phiếu đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế bầu cử trong Đảng. Tại đại hội cấp huyện

và cấp tỉnh đều sử dụng phần mềm kiểm phiếu trên máy vi tính, qua đó góp phần rút ngắn thời gian, kết quả chính xác, kịp thời hơn so với kiểm phiếu thủ công.

- Về áp dụng đối với việc bầu cử không phải đại hội: Tại các Hội nghị thực hiện quy trình công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; Hội nghị thực hiện quy trình công tác cán bộ... các cấp ủy, tổ chức Đảng luôn bám theo và thực hiện nghiêm quy chế bầu cử trong Đảng.

2.2. Những hạn chế, vướng mắc

Một số ít cấp ủy triệu tập đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 chưa đánh giá, nắm chắc tình hình, dẫn đến có nhân sự không trúng cử vào cấp ủy như đề án đã phê duyệt². Kịch bản điều hành của một số đại hội cấp cơ sở chưa thật sự khoa học dẫn đến thành viên đoàn chủ tịch điều hành đại hội còn lúng túng trong công tác bầu cử.

3. Đối với chương III (Ứng cử, đề cử, quyền bầu cử, danh sách bầu cử, phiếu bầu cử)

3.1. Những kết quả đạt được

- Về ứng cử, thủ tục ứng cử; đề cử, thủ tục đề cử; ứng cử, đề cử của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ; ứng cử, đề cử làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và quyền bầu cử được quy định cơ bản rõ ràng, phù hợp, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong Đảng³. Hầu hết, các đại hội đều sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên, đại biểu dự đại hội thực hiện quyền ứng cử, đề cử. Đa số các cấp ủy đảng từ cơ sở đến tỉnh tiến hành đại hội đều nhất trí cao với số lượng, cơ cấu và danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị.

- Về số dư và danh sách bầu cử, số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy cơ bản đảm bảo theo quy định.

+ Cấp tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI chuẩn bị thống nhất số lượng nhân sự là 54 đồng chí, do chưa chuẩn bị nhân sự kịp tại Đại hội bầu 52 đồng chí khuyết 02 đồng chí sau đại hội bổ sung; số lượng cần bầu là 59 đồng chí, số dư là 05 đồng chí (chiếm tỷ lệ số dư 13,46%). Ban Thường vụ Tỉnh ủy số lượng nhân sự giới thiệu bầu là 16 đồng chí, do chưa chuẩn bị nhân sự kịp tại hội nghị bầu 14 đồng chí khuyết 02 đồng chí, tỷ lệ số dư chiếm 14,28%.

² Đảng bộ huyện Thống Nhất; Chi bộ Trường Trung học phổ thông Xuân Lộc, Đảng bộ xã Xuân Hưng thuộc Đảng bộ huyện Xuân Lộc

³ Từ Điều 9 đến Điều 15 Quy chế bầu cử trong Đảng và khoản 4, Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư khoá XII.

+ Cấp trên cơ sở: Hầu hết các cấp ủy trực thuộc chuẩn bị danh sách bầu cử ban chấp hành đều có số dư, trung bình số dư của các đơn vị là từ 10-15% (đơn vị quân sự chuẩn bị số dư cao nhất là 15,38%, thấp nhất Vĩnh Cửu 10,81%.

+ Cấp cơ sở: Hầu hết các cấp ủy triệu tập đại hội đều chuẩn bị danh sách bầu cử ban chấp hành có số dư ít nhất 13% và danh sách ban thường vụ có số dư ít nhất 16%.

- Phiếu bầu cử: Tại Đại hội, khi thực hiện công tác bầu cử đều thực hiện đúng các quy định về phiếu bầu cử; xác định chính xác phiếu hợp lệ và những trường hợp phiếu không hợp lệ.

- Danh sách trích ngang của các ứng cử viên được thực hiện đúng quy định của Quy chế bầu cử trong Đảng; được đánh máy và đóng dấu của cấp ủy triệu tập đại hội. Đối với đại hội Đảng bộ huyện và tỉnh, trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức bầu cấp ủy và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên, đoàn chủ tịch đại hội cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên xếp theo thứ tự A, B, C để đại biểu nghiên cứu trước.

3.2. Những hạn chế, vướng mắc

Trong quá trình bầu cử, do không xem lại kỹ phiếu bầu trước khi tiến hành bỏ phiếu nên có đại biểu bỏ nhầm danh sách chuẩn bị nhân sự.

4. Đối với chương IV (Trình tự, thủ tục bầu cử)

4.1. Những kết quả đạt được

- Nội dung quy định việc bầu cử chi tiết, theo từng chức danh, thuận lợi trong thực hiện. Hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc bầu cử đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục bầu cử theo quy định. Các đại hội trước khi bầu cử đều được thảo luận, quán triệt về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, danh sách nhân sự khóa mới do cấp ủy cấp triệu tập chuẩn bị. Việc ứng cử, đề cử, biểu quyết số lượng và danh sách bầu cử đều được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác bầu cử, kiểm phiếu, báo cáo kết quả đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại về kết quả bầu cử. Hầu hết các đại hội bầu 01 lần là đủ số lượng; có số trường hợp bầu chưa đủ số lượng thực hiện việc bầu lần thứ hai đều tuân thủ quy định do đại hội quyết định. Các đại hội đảng bộ cơ sở, đại hội đại biểu cấp trên cơ sở, tỉnh đều tổ chức lấy phiếu giới thiệu của đảng viên và đại biểu của đại hội đối với chức danh bí thư. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên đảm bảo đủ số lượng, có bầu đại biểu dự khuyết theo quy định. Việc tổ chức hội nghị phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới được tổ chức sau bầu cử cấp ủy, trong thời gian diễn ra đại hội, đảm bảo việc công bố đại hội các chức danh trong cấp ủy. Công tác bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và bầu Đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp

trên bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, quy định, hướng dẫn của cấp trên, theo đúng đề án chuẩn bị. Tỷ lệ cấp ủy là nữ, trẻ, dân tộc thiểu số, tái cử cơ bản có đổi mới và chiếm tỷ lệ cao. Việc thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu cử chức danh Bí thư Huyện ủy đúng yêu cầu, quy trình quy định, phát huy được dân chủ trong Đảng.

- Bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đúng theo trình tự các bước theo quy chế, đảm bảo dân chủ khách quan.

4.2. Những hạn chế, vướng mắc

Một số cấp ủy cấp trên cơ sở còn chủ quan, chưa đánh giá, nắm chắc tình hình dẫn đến: (1) Cấp cơ sở có cán bộ chủ chốt không trúng cử vào cấp ủy theo dự kiến, cơ cấu của đề án đã được phê duyệt. Có cơ sở cử thêm 1 đ/c ngoài danh sách dự kiến của cấp ủy và đã trúng cử vào ban chấp hành, giữ chức bí thư cấp ủy nhưng chỉ trúng vào cấp ủy, không trúng bí thư khóa mới⁴. Có 03 chi, đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội chỉ thực hiện 03 nội dung, không bầu Ban Chấp hành khóa mới do nội bộ không chuẩn bị được nhân sự⁵ (2) Cấp trên cơ sở cán bộ trúng cử vào cấp ủy, không trúng cử ban thường vụ cấp ủy như đề án đã phê duyệt⁶

5. Đối với chương V (Tính kết quả và chuẩn y kết quả bầu cử)

5.1. Những kết quả đạt được

- Việc tính kết quả bầu cử được các cấp ủy thực hiện theo đúng Quy chế bầu cử trong Đảng; đối với đại hội đảng viên những người trúng cử đều đạt số phiếu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức được triệu tập đại hội; đối với đại hội đại biểu những người trúng cử đều đạt số phiếu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập. Kết quả bầu cử các chức danh ở hội nghị Ban chấp hành người trúng cử đều đạt tỷ lệ phiếu bầu theo quy định.

- Biên bản bầu cử được Đại hội các cấp lập theo đúng quy định, nội dung ghi biên bản đầy đủ, thể hiện rõ diễn biến bầu cử và kết quả bầu cho từng chức danh, kết thúc bầu cử được Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu ký trước khi niêm phong bàn giao cho cấp ủy khóa mới.

- Việc chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp được các cấp ủy thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền, thời gian quy định tại Điều 34 của Quy chế bầu cử trong Đảng.

5.2. Những hạn chế, vướng mắc

⁴ CB Trường CĐ Mỹ thuật trang trí

⁵ Đảng bộ Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2; Đảng bộ trường Đại học Đồng Nai, chi bộ Báo Đồng Nai

⁶ ĐB Huyện Thống Nhất;

Vẫn còn một vài tổ chức cơ sở đảng lúng túng trong cách tính kết quả bầu cử, nhất là cách tính phiếu hợp lệ trong danh sách có nhiều người; Quy chế có lúc, có nơi chưa triển khai chưa sâu nên nhận thức của một số đảng viên chưa nắm hết được nội dung cũng như tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Quy chế nên trong lúc thực hiện còn lúng túng, việc hoàn chỉnh hồ sơ gửi tổ chức đảng cấp trên đề nghị chuẩn y kết quả bầu cử còn chậm so với tiến độ thời gian quy định.

6. Đối với chương VI (Xử lý vi phạm)

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội nếu có đơn, thư khiếu nại về bầu cử, thì ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh, kiểm tra lại và báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh không có đơn, thư khiếu nại về bầu cử; không có vi phạm nguyên tắc, thủ tục bầu cử; không có trường hợp cá nhân đã được bầu vào cấp ủy cấp dưới nhưng không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định mà cấp ủy cấp trên không chuẩn y công nhận cấp ủy viên hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra; không có trường hợp nào bị xử lý vi phạm quy chế bầu cử.

Phiếu bầu cử được Ban kiểm phiếu niêm phong và bàn giao cho cấp ủy khóa mới lưu trữ đúng quy định; sau 06 tháng kể từ ngày tổ chức đại hội, khi xác định không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử, cấp ủy các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã quyết định cho hủy phiếu bầu cử theo đúng quy định.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm và nguyên nhân

- Công tác triển khai, quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc; quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm chặt chẽ, các bước, khâu tiến hành bầu cử thực hiện tốt theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Trong bầu cử các cấp ủy, tổ chức đảng, đại biểu, đảng viên luôn chấp hành nghiêm các nguyên tắc theo quy chế đề ra; không phát hiện trường hợp vi phạm Quy chế bầu cử phải xử lý kỷ luật; từng cấp ủy viên, đảng viên và đại biểu tham gia đại hội đã thực sự gương mẫu trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ khi tham gia đề cử và bầu cử; không vi phạm các nguyên tắc về ứng cử, đề cử; không có trường hợp cán bộ, đảng viên tự ứng cử tham gia cấp ủy; chỉ có cơ sở cử thêm 1 đ/c ngoài danh sách dự kiến của cấp ủy và đã trúng cử vào ban chấp hành; không có cấp ủy viên vi phạm Điều 13 - Quy chế bầu cử trong Đảng.

Nguyên nhân: Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu cử đảm bảo nguyên tắc, nội dung chặt chẽ, chi tiết, phản ánh các tình huống xảy ra trên thực tế, sớm ban hành trước đại hội, giúp cho các cấp ủy thuận lợi trong triển khai, tổ chức thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu quan tâm

ngiên cứu, nắm vững các nội dung của quy chế bầu cử trong Đảng từ đó thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Ban tổ chức cấp ủy các cấp thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm cao trong việc hướng dẫn các cấp ủy, kịp thời giải quyết các tình huống xảy ra trong bầu cử. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế được nhiều cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Việc triển khai, quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản liên quan ở một số ít cấp ủy, tổ chức đảng còn chậm so với yêu cầu; công tác điều hành của đoàn chủ tịch ở một số tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng, chưa khoa học, không bám sát kịch bản, nên làm mất nhiều thời gian của đại hội; nhất là trong điều hành những tình huống phát sinh.

- Do một số cấp ủy thực hiện quy trình nhân sự không chặt chẽ, nắm bắt và dự báo tình hình không chính xác, chủ quan, dự kiến đưa vào cấp ủy những cán bộ mới tham gia công tác, kinh nghiệm còn ít, năng lực còn nhiều hạn chế nên khi bầu cử không trúng hoặc những cán bộ dù đã có nhiều năm công tác nhưng uy tín không cao, năng lực chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, nên Đại hội không tín nhiệm.

- Một số ban kiểm phiếu chưa có kinh nghiệm, chưa nghiên cứu, nắm vững Quy chế nên kinh nghiệm xử lý một số tình huống trong bầu cử ở một số nơi có mặt còn hạn chế, dẫn đến việc điều hành bầu cử lúng túng, thiếu chặt chẽ.

Nguyên nhân: Một số ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa dành thời gian thỏa đáng cho việc nghiên cứu, nắm vững nội dung quy chế và các hướng dẫn liên quan.

3. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, làm tốt công tác triển khai, quán triệt kịp thời, đầy đủ Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản liên quan đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên; đồng thời phân công, gán trách nhiệm đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên tham dự, chỉ đạo đại hội ở đơn vị được phụ trách để kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc, đúng các bước theo Quy chế và các văn bản liên quan đến công tác bầu cử trong Đảng. Nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên. Tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, mới phát sinh, đặc biệt là những nội dung liên quan đến nhân sự.

Thứ ba, đoàn chủ tịch điều hành đại hội phải là những đồng chí có uy tín, nắm vững Điều lệ Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, đặc biệt là nắm chắc Quy chế bầu cử. Chọn những đồng chí có khả năng, am hiểu công tác bầu cử vào Ban Kiểm phiếu để công tác bầu cử bảo đảm chính xác, thời gian và nguyên tắc theo quy định. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác bầu cử qua đó giúp công tác bầu cử chính xác, nhanh chóng, kịp thời và rút ngắn thời gian góp phần thành công đại hội.

Thứ tư, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc chấp hành các nguyên tắc trong công tác bầu cử; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; kịp thời chấn chỉnh thiếu sót, hạn chế; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quy chế; chú trọng đến sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; phản ánh, đề xuất những khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện.

B. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

Từ thực tế thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (*ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đề xuất, kiến nghị những nội dung cụ thể cần bổ sung, sửa đổi như sau:

1. Điều 3 về hình thức bầu cử, tại khoản 1 đề nghị bổ sung thêm trường hợp bỏ phiếu kín như sau: “- **Lấy ý kiến giới thiệu của đại hội đối với nhân sự dự kiến bầu bí thư cấp ủy**” do thực tiễn đại hội các nhiệm kỳ vừa qua, sau khi đại hội bầu được cấp ủy khóa mới, Đoàn chủ tịch đại hội tiến hành lấy phiếu giới thiệu của đại hội (bằng phiếu kín) đối với nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử cấp ủy viên.

2. Tại Khoản 3, Điều 4. “Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc”. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung như sau: “*Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian đại hội trước 30 ngày làm việc đối với cấp huyện và tương đương trở lên; trước 15 ngày làm việc đối với cấp cơ sở*”.

3. Điều 5 đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

“*Điều 5. Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội*

Cấp ủy triệu tập đại hội dự kiến số lượng và danh sách đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội trình đại hội biểu quyết thông qua. Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội có nhiệm vụ:...”

Việc bổ sung, điều chỉnh đề đồng bộ với Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và phù hợp với thực tiễn vì nhiều chi bộ có ít đảng viên do đó chỉ bầu chủ tịch đại hội.

Đề xuất cấp thẩm quyền cần xây dựng kịch bản Đại hội (mẫu) cho từng cấp đại hội để quá trình điều hành của đoàn chủ tịch được cơ bản thống nhất, thuận lợi.

4. Điều 7 về ban kiểm phiếu, tại khoản 2 đề nghị bổ sung như sau:

“Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải thành viên ban kiểm phiếu. Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy triệu tập đại hội lựa chọn nhân viên kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo công tác bảo mật, giới thiệu cho đoàn chủ tịch xem xét, quyết định. Nhân viên kỹ thuật phục vụ kiểm phiếu do ban kiểm phiếu trực tiếp điều hành và giám sát.

Người được cấp ủy cấp trên phân công dự, chỉ đạo đại hội được vào nơi ban kiểm phiếu làm việc để giám sát việc kiểm phiếu.”

Việc điều chỉnh như trên để phù hợp với thực tế, giúp cho việc kiểm phiếu được chặt chẽ, chính xác.

5. Điều 10, khoản 5 về hồ sơ ứng cử, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho đồng bộ với danh mục hồ sơ theo quy định của Bộ Chính trị về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, cụ thể như sau:

- “- Đơn ứng cử*
- Bản khai lý lịch được xác nhận của cấp ủy cơ sở*
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định hiện hành*
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp*
- Bản nhận xét của cấp ủy cơ sở nơi sinh hoạt trong 03 năm gần nhất*
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú*
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.....(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).*

Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên sinh hoạt và nơi đảng viên cư trú có trách nhiệm xác nhận, nhận xét về người ứng cử. Những vấn đề cần thẩm tra, xác minh nếu vượt quá thẩm quyền thì đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Cơ quan, tổ chức của cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tư cách của người ứng cử.”

6. Điều 11 về đề cử, đề nghị bổ sung nội dung sau: **“8. Nhân sự được đề cử phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người đề cử nhân sự cấp ủy phải chịu trách nhiệm về việc đề cử của mình theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước”**. Việc bổ sung nhằm quy định rõ hơn, tạo thuận lợi khi thực hiện đề cử và nâng cao trách nhiệm của người đề cử.

7. Điều 16 về số dư và danh sách bầu cử, tại khoản 1 đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung như sau: “1. Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, **ủy ban kiểm tra phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội (hội nghị) quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị số lượng nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra có số dư từ 10% - 15%, đối với những nơi có số lượng từ 3 - 5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí**”. Việc bổ sung cụm từ “ủy ban kiểm tra” tạo sự đồng bộ với các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về bầu cử ủy ban kiểm tra; bổ sung nội dung “**đối với những nơi có số lượng từ 3 - 5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí**” nhằm khắc phục bất cập khi chuẩn bị danh sách bầu cử ở cấp cơ sở, nhất là chi bộ cơ sở.

3. Tại Điều 16. Quy định về số dư và danh sách bầu cử

- Tại Khoản 1. Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội (hội nghị) quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị số lượng nhân sự cấp ủy và ban thường vụ có số dư từ 10% - 15%. Đề xuất bổ sung thêm “**Riêng các tổ chức đảng có số lượng cấp ủy cần phải bầu từ 05 người trở xuống thì số dư là 01 người**”.

- Tại Khoản 2. Danh sách ứng cử viên do cấp ủy cấp triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội (hội nghị). Thực tế quy định như trên là chưa phù hợp, dẫn đến cơ sở lúng túng, nhầm lẫn trong quá trình điều hành bầu cử. Đề xuất bổ sung, sửa đổi: “**Danh sách ứng cử viên do cấp ủy cấp triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị là danh sách đề đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) báo cáo và giới thiệu với đại hội (hội nghị) trước khi tiến hành ứng cử, đề cử**”.

- Tại Điểm 5. Trường hợp cần bầu lấy số lượng 1 người thì danh sách bầu cử là 2 người; bầu lấy số lượng 2 người thì danh sách bầu cử là 3 người; bầu lấy số lượng từ 3 người trở lên thì danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 1/3 số lượng cần bầu. Đề xuất sửa đổi, bổ sung thêm cụm từ “... riêng bầu bí thư cấp ủy có thể chọn 01 đồng chí để bầu”. Vì trong thực tiễn, việc bầu chức danh bí thư cấp ủy tại phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới và kiện toàn nhân sự bí thư cấp ủy danh sách bầu cử thường chỉ có 01 người.

4. Điều 18 về danh sách trích ngang của các ứng cử viên, đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Từ đại hội cấp huyện và tương đương trở lên*” thành “**Từ đại hội cấp cơ sở trở lên**”, viết lại như sau: “*Từ đại hội cấp cơ sở trở lên, trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức, đoàn chủ tịch đại hội cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên (xếp thứ tự như danh sách bầu cử) để đại biểu nghiên cứu trước.*”

Việc quy định đối với đại hội cấp cơ sở cũng phải thực hiện cung cấp danh sách trích ngang của ứng cử viên để đại biểu nghiên cứu trước nhằm tăng cường dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng bầu cử.

5. Tại Khoản 2, Điều 19 của Quy chế quy định: “Đoàn chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị”. Chưa có sự thống nhất về cách hiểu đối với nội dung này, dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện, một số tổ chức đảng không ứng cử, đề cử mà lấy theo danh sách được đoàn chủ tịch giới thiệu. Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể hơn để thống nhất trong quá trình thực hiện.

6. Điều 20 về bầu cấp ủy, tại khoản 6 đề nghị bổ sung như sau:

“6- Đoàn chủ tịch giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu gồm một trưởng ban và một số ủy viên là những đại biểu không có tên trong danh sách bầu cử. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ban kiểm phiếu.”

Đối với những nơi sử dụng nhân viên kỹ thuật phục vụ kiểm phiếu, đoàn chủ tịch báo cáo danh sách nhân viên kỹ thuật được trưng tập trước đại hội.

Việc báo cáo danh sách nhân viên kỹ thuật được trưng tập là cần thiết, tăng tính công khai, minh bạch trong công tác kiểm phiếu đại hội.

Trên đây là Báo cáo tổng kết Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:

- Các đ/c TVTU,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban Đảng, BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- CP.VPTU- N2,T, C3,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ Tổ chức - Điều lệ, BTCTW (báo cáo),
- Vụ III- BTC Trung ương (báo cáo),
- Đ/c Đào Văn Nhanh-Phó Vụ trưởng Vụ địa phương III, BTCTW,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

**☐
HỒ THANH SƠN**